

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HS-ST

Ngày: 25 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Mừng Thị Xanh

Ông Lý Minh Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyên - Thư ký TAND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2024 điểm cầu Trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 88/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Tẩn Sài P; sinh năm: 1986, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú và chỗ ở hiện tại: bản Mò Sỉ San, xã M, huyện P, Lai Châu; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tẩn Phủ Hềng (đã chết); Con bà: Phàn Ú Mẩy (đã chết); Vợ: Lý Tả M, sinh năm 1983; con: bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2024 tại trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần là Trại giam Công an tỉnh L để tham gia phiên tòa.

2. Họ và tên: Chẻo Láo T; Sinh năm: 1989, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú và chỗ ở hiện tại: bản Sáo Hồ T1, xã M, huyện P, Lai Châu; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chẻo C (đã chết); Con bà: Tẩn Lở M1, Sinh năm 1963; Vợ, con: không có;

Tại Bản án số: 43/2020/HSST, ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã xử phạt bị cáo Chèo L Tả 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 06/4/2022, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích, cho nên bản án trên được lấy làm căn cứ khởi tố bị cáo trong vụ án này.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần là Trại giam Công an tỉnh L để tham gia phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia phiên tòa tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ: Chị Lý Tả M, sinh năm 1983, địa chỉ: Bản M, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu. (Có đơn xét xử vắng mặt)*

** Người bào chữa cho các bị cáo tại điểm cầu thành phần là trụ sở Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. (Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 21/02/2024, Tản Sài P1, sinh ngày 01/01/1986, trú tại bản Mò Si San, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-079.80 (*chiếc xe máy thuộc quyền sở hữu của P1 và vợ là Lý Tả M sinh năm 1983*) đi từ nhà đến bản H, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu mục đích tìm mua Heroine để sử dụng và bán kiếm lời. Tại bản Hoang Thèn, P1 gặp và mua của một người đàn ông Trung Quốc không rõ lai lịch, địa chỉ 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 300.000 đồng. Mua được ma túy, P1 cất giấu gói Heroine trong túi áo bên trái đang mặc rồi đi về nhà, không nói cho ai biết.

Khoảng 06 giờ sáng, ngày 22/02/2024, khi đang ở nhà T đã gọi điện thoại cho Chèo Láo T2, sinh ngày 01/01/1989, trú tại bản Sáo Hồ T1, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, P1 nói muốn thuê T2 đi phát cỏ ruộng với tiền công là 150.000 đồng/ngày, T2 đồng ý. Khi T2 đến, P1 và T2 đi phát cỏ ruộng cho P1 đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì cả 2 cùng nghỉ và về nhà P1 ăn cơm. Ăn cơm xong vào đến khoảng 19 giờ 30 phút, P1 nói với T2: tiền công là 150.000 đồng nhưng trước Tả còn nợ P1 100.000 đồng, Phìn trừ nợ đi, còn lại của T2 50.000 đồng, P1 sẽ trả cho T2 bằng Heroine trị giá tương ứng với 50.000 đồng tiền công. Do cũng có nhu cầu sử dụng Heroine nên T2 đồng ý. Phìn lấy gói Heroine mua được hôm trước cầu một ít tằm 50.000 đồng đưa cho T2 rồi đi ra ngoài vệ sinh. Tả ở trong nhà P1 lấy một ít Heroine sử dụng bằng hình thức hít, T2 không hỏi ý kiến P1 và P1 không

biết, số H còn lại Tả gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng để sử dụng sau thì bắt ngờ bị Công an xã M, huyện P phát hiện và bắt quả tang đối với Tẩn Sài P1 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và Chèo Láo T2 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại hiện trường, Công an thu giữ của P1 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda, loại K28 Pro và thu giữ của Tả 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng, 01 bật lửa gas, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 105. Quá trình điều tra, khi tiến hành khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Tẩn Sài Phìn 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-079.80, thu giữ của chị Lý Tả M (vợ của bị cáo Tẩn Sài P1) 01 đăng ký xe mô tô số 003045.

Tại bản Kết luận giám định số: 07 ngày 23/02/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc, kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Tẩn Sài Phìn có khối lượng là 0,32 gam. Số chất bột màu trắng thu giữ của C Láo Tả có khối lượng là: 0,01 gam ; Tại bản Kết luận giám định số: 249 ngày 25/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 02 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số: 43/CT-VKS, ngày 10/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố Tẩn Sài P1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo C Láo Tả về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tẩn Sài P1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo Chèo L Tả phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tẩn Sài P1 từ 02 năm 05 tháng đến 02 năm 08 tháng tù; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C Láo Tả 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ Luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo P1, T2. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy: 0,27 gam Heroine; 02 mảnh nilon màu hồng; 01 bật lửa gas; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy và 02 phong bì niêm phong đã mở, xét thấy, đây đều là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo T3 Sài Phìn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda, loại K28 Pro và bị cáo C Láo Tả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 105. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu 01 xe mô tô biển kiểm soát 25B1-079.80 kèm theo 01 đăng ký xe số 003045 mang tên Tàn Sài P2.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố và cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo nhận tội, ăn năn hối cải với tội lỗi của mình, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo, bản thân các bị cáo không được đi học, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-079.80 kèm theo 01 đăng ký xe số 003045 mang tên Tàn Sài P1, vì đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo.

Tại phần tranh luận giữa đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đã tiến hành đối đáp: Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí một phần với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, nhưng không nhất trí về việc đề nghị tịch thu chiếc xe máy của bị cáo Tàn Sài P1 để sung quỹ Nhà nước của đại diện Viện kiểm sát mà người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị Lý Tả M $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy mà P1 đã sử dụng để đi mua Heroine. Đại diện Viện kiểm sát không nhất trí nội dung trên của người bào chữa và giữ nguyên mức đề xuất như bản luận tội đã trình bày và cho rằng chiếc xe mô tô mà P1 đã sử dụng đi mua Heroine là phương tiện dùng vào việc phạm tội, là tài sản của vợ chồng P1 nhưng P1 đứng tên chủ xe và là người sử dụng thường xuyên và là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước, còn việc người bào chữa cho rằng $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe đó là của chị Lý Tả M bị cáo P1 – chồng chị sử dụng xe của gia đình đi mua Heroine chị không biết, nếu chị M biết việc chồng chị là bị cáo P1 dùng xe máy gia đình đi mua Heroine thì chị đã đồng phạm cùng P1 trong vụ án này rồi, vì vậy chị Lý Tả M có thể khởi kiện bị cáo Tàn Sài P1 để đòi lại giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe máy trên trong một vụ án dân sự khác để đảm bảo quyền lợi cho chị. Tại phiên tòa hôm nay chị Lý Tả M cũng xin xét xử vắng mặt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về cáo trạng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, người bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện Viện kiểm sát nhất trí việc phiên tòa tiếp tục xét xử vì sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không làm không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án vì họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án; những người tham gia xét xử không ý kiến gì. Hội đồng xét xử nhất trí phiên tòa tiếp tục được tiến hành.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, thể hiện: Vào hồi 19 giờ 30 phút, ngày 22/02/2024, Công an xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu đã phát hiện bắt quả tang thu giữ của Tần S 01 gói Heroine còn lại có khối lượng 0,32 gam, sau khi đã bán 0,01 gam cho Chèo Láo T2, mục đích Phình tàng trữ Heroine là để bán lẻ cho các đối tượng nghiện ma túy; đồng thời thu giữ của Chèo L Tả 01 gói Heroine có khối lượng 0,01 gam, T2 tàng trữ mục đích là để sử dụng. Tần S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng Heroine là 0,33 gam. Đối với 0,01 gam Heroine mà bị cáo Chèo Láo T2 đã tàng trữ, mặc dù khối lượng Heroine chưa đủ để khởi tố hình sự, nhưng do tại bản án số: 43/2020/HSST, ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã xử phạt bị cáo Chèo L Tả 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 06/4/2022, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, do bị cáo chưa được xóa án tích, cho nên bản án trên được lấy làm định tội để khởi tố bị cáo trong vụ án này theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Tẩn Sài P1 và Chèo L Tả đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân và bán kiếm lời, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện tội phạm độc lập, nhưng có sự thống nhất về hành vi và đồng thuận ý chí liên quan đến nhau. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của các bị cáo T3 Sài Phìn đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo C Láo Tả đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Về nhân thân: bị cáo P1 không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo không biết chữ, lại là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế gia đình các bị cáo rất khó khăn, mặt khác các bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy : 0,27 gam Heroine còn lại sau giám định; 02 mảnh nilon màu hồng; 01

bật lửa gas; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở và 02 phong bì niêm phong đã mở. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu 01 xe mô tô biển kiểm soát 25B1-079.80 kèm theo 01 đăng ký xe số 003045 mang tên Tần Sài P2. Xét thấy, đây đều là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy và tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước theo quy định. Trả lại cho bị cáo T3 Sài Phìn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda, loại K28 Pro và bị cáo C Láo Tả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105, đây là những vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra, nhưng xét thấy nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ: Về quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Tần Sài P1 khai mua của một người không rõ lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với việc Chèo Láo T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà Tần Sài P1. T2 khai không nói với P1 và P1 không biết. Do vậy, Tần S không chịu trách nhiệm hình sự về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

[8] Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo đều có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249 đối với bị cáo Chèo Láo T2 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tần Sài P1; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Tần Sài P1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Chèo L Tả phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tẩn Sài P1 **02 năm 06** (hai năm sáu tháng) tháng tù; bị cáo Chèo Láo T2 **01 năm 05** (một năm năm tháng) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt 23/02/2024. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,27 gam Heroine; 02 mảnh nilon màu hồng; 01 bật lửa gas màu vàng; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở và 02 phong bì niêm phong đã mở. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S màu bạc xám đen BKS: 25B1-079.80, số khung: RLHJC5211CY236726; Số máy: JC52E-4344810; kèm theo 01 chìa khóa xe, dung tích xi lanh 109cc; 01 đăng ký xe số 003054 mang tên Giàng A P3. Trả lại cho bị cáo T3 Sài Phìn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda, loại K28 Pro và bị cáo C Láo Tả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 11/6//2024 giữa Công an huyện P, tỉnh Lai Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, bản án hoặc quyết định bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Công an huyện Phong Thổ (CQCSĐT; THAHS);
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Huệ

